

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 101/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 14 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của xã Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH THUẬN

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số:14/NQ-HĐND ngày 09 tháng 08 năm 2021 của HĐND xã Bình Thuận tại kỳ họp thứ 2 khoá 20 nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND xã Bình Thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của xã Bình Thuận (Theo các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này).

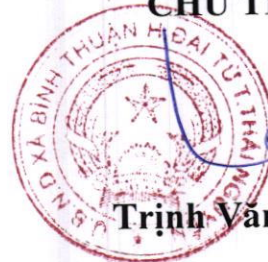
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, ban Tài chính xã và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- UBND huyện Đại Từ;
- Phòng Tài chính-kế hoạch huyện Đại Từ;
- Đảng ủy; HĐND; các Đoàn thể xã
- Các đồng chí trưởng xóm;
- Lưu - VPUBND

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Trịnh Văn Thức



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhận dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	3.500.533.406	Tổng số chi	8.718.578.538
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	67.881.905	I. Chi đầu tư phát triển	1.029.580.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	478.880.026	II. Chi thường xuyên	7.304.060.138
III. Thu bổ sung	7.769.141.600	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	345.060.000
- Bổ sung cân đối	4.150.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	39.878.400
- Bổ sung có mục tiêu	3.619.141.600		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	199.249.740		
V. Thu viện trợ	0		
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	237.234.000		
Kết dư ngân sách	33.808.733		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng


Nội dung	Dự toán				Quyết toán				So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX		Tổng số	ĐTPT	TX		Tổng số	ĐTPT	TX
	2	3	4		5	6	7		8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	5.462.700.000		5.462.700.000		12.919.709.522	1.029.580.000	11.890.129.522		2.365		2.177
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	0				964.080.954		964.080.954				
1.1. Chi dân quân tự vệ	579.493.000		579.493.000		500.922.704		500.922.704		0,86		0,86
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	480.464.000		480.464.000		463.158.250		463.158.250		0,96		0,96
2. Chi giáo dục	0										
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0										
4. Chi y tế	105.560.000		105.560.000		93.423.000		93.423.000		0,89		0,89
5. Chi văn hóa, thông tin	22.000.000		22.000.000		38.886.800	18.232.000	20.654.800		1,77		0,94
6. Chi phát thanh, truyền thanh	3.000.000		3.000.000		3.000.000		3.000.000		1,00		1,00
7. Chi thể dục, thể thao	15.000.000		15.000.000		89.524.000	89.524.000			5,97		0,00
8. Chi bảo vệ môi trường	0		0		1.176.010.000	5.000.000	1.171.010.000				
9. Chi các hoạt động kinh tế	25.000.000		25.000.000		916.824.000	916.824.000			36,67		0,00
9.1. Giao thông	0		0		916.824.000	916.824.000					
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	0		0								
9.3. Thị chính	0		0								
9.4. Thương mại, du lịch	0		0								
9.5. Các hoạt động kinh tế khác	0		0								
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.730.726.000		3.730.726.000		4.626.511.184		4.626.511.184		1,24		1,24
11. Chi cho công tác xã hội	446.457.000		446.457.000		380.178.600		380.178.600		0,85		10,36
12. Chi nộp trả kinh phí cấp trên	0		0		39.878.400		39.878.400				
13. Dự phòng	55.000.000		55.000.000						0,00		0,00
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	0				345.060.000		345.060.000				

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Năm 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng



NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2020			Số dư đầu kỳ	THỰC HIỆN NĂM 2020		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG CỘNG				266.660.000	284.439.000	395.633.000	155.466.000
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng				59.810.000	53.539.000	65.823.000	47.526.000
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa				25.002.500	8.649.000	10.200.000	23.451.500
- Quỹ bảo trợ trẻ em				0	7.852.000	6.300.000	1.552.000
- Quỹ vì người nghèo				9.901.500	10.198.000	19.510.000	589.500
- Quỹ nhân đạo				16.710.000	7.177.000	3.600.000	20.287.000
- Quỹ khuyến học				500.000	2.200.000	2.600.000	100.000
- Quỹ chăm sóc người cao tuổi				7.696.000		6.150.000	1.546.000
- Quỹ COVID				0	17.463.000	17.463.000	0
2. Thu hộ				0	228.218.000	228.128.000	90.000
- Quỹ phòng chống thiên tai					27.449.000	27.359.000	90.000
- Ung hộ phòng chống dịch Covid-19					99.540.000	99.540.000	0
- Hùng hộ miễn trung bị bão lụt					101.229.000	101.229.000	0
3. Chi hộ				206.850.000	2.682.000	101.682.000	107.850.000
- Tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách					1.548.000	1.548.000	0
- Hỗ trợ cấp thẻ BHYT					1.134.000	1.134.000	0
- Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ				206.850.000	0	99.000.000	107.850.000